

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án Sửa chữa gia cố đê suối thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành,
huyện Phù Cát của UBND huyện Phù Cát**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Sửa chữa, gia cố đê suối thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 23/7/2020;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Sửa chữa, gia cố đê suối thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1272/UBND-BQL ngày 17/9/2020 của UBND huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1077/TTr-STNMT ngày 16/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo ĐTM của dự án Sửa chữa, gia cố đê suối thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Phù Cát với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. UBND huyện Phù Cát có trách nhiệm

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND xã Cát Thành theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động dự án gây ra.

4. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM nếu dự án không được triển khai, chủ dự án phải lập lại báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cát
- UBND xã Cát Thành;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN SỬA CHỮA, GIA CỐ ĐÊ SUỐI THÔN CHÁNH THẮNG,
XÃ CÁT THÀNH, HUYỆN PHÙ CÁT CỦA UBND HUYỆN PHÙ CÁT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Sửa chữa, gia cố đê suối thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành, huyện Cát Thành.

1.2. Chủ đầu tư: UBND huyện Phù Cát.

1.3. Địa chỉ trụ sở: Số 141 Quang Trung, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

1.4. Địa điểm thực hiện: thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

1.5. Phạm vi, quy mô và các hạng mục công trình chính của dự án: gồm 02 đoạn đê có tổng chiều dài 1.918,08m, trong đó:

- Đoạn 1: đoạn từ công Khu du lịch Chánh Thắng đến thượng lưu cầu tràn Nước Giáp, có chiều dài 888,9m.

- Đoạn 2: đoạn từ cầu Chánh Thắng đến giáp đoạn đê thuộc hạng mục khắc phục đê Chánh Hùng, xã Cát Thành đã xây dựng, có chiều dài 1.029,18m.

- Công trình chính: đê đá lát khan, cống tiêu.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ giai đoạn thi công xây dựng dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung.

Tác động không liên quan đến chất thải: thay đổi dòng chảy, thu hẹp diện tích cây trồng, nguy cơ sạt lở hạ lưu, thay đổi hệ sinh thái.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,44 m³/ngày và nước thải từ quá trình xây dựng (trộn bê tông, rửa dụng cụ, thiết bị thi công) khoảng 1m³/ngày.

- Tính chất nước thải: nước thải sinh hoạt có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao; nước thải xây dựng có hàm lượng chất thải rắn lơ lửng cao.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng, vận chuyển nguyên liệu, đất đổ thải và quá trình thi công.

- Tính chất của bụi, khí thải: ở trạng thái rắn, khí.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân (chất hữu cơ, ni lông, giấy,...) với khối lượng khoảng 27,4 kg/ngày; đất bốc phong hóa, đất thừa phát sinh khoảng 10.735,55m³.

- Tính chất của CTR: CTR sinh hoạt có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy gây ruồi, muỗi, mùi hôi.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

- CTNH gồm: các loại vật dụng nhiễm dầu thải (giẻ lau, bao bì), bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhớt thải, pin, ắc quy thải,...phát sinh với khối lượng khoảng 18kg.

- Tính chất CTNH: có chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn.

2.6. Quy mô, tính chất các tác động không liên quan đến chất thải

Gây xáo trộn, thay đổi điều kiện sống, mất nơi đẻ trứng của một số loài thủy sinh, thu hẹp diện tích cây trồng.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của giai đoạn thi công dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a) Nước mưa chảy tràn cuốn trôi đất, cát thải: tạo các mương thoát nước tạm thời để lắng chất thải rắn lơ lửng trước khi dẫn ra suối; định kỳ kiểm tra, nạo vét các rãnh thoát nước, thu dọn vật liệu.

b) Nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh di động.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh với tần suất 02 lần/ngày.

- Phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu: vệ sinh các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường, chở đúng tải trọng cho phép trên từng tuyến đường, có bạt phủ kín không để rơi vãi.

- Đối với các bãi tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết bằng bạt, đảm bảo không cho phát tán bụi ra xung quanh.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường

- CTR sinh hoạt: bố trí thùng thu gom rác có nắp đậy tại khu vực ăn uống, nghỉ ngơi của công nhân.

- Đất bốc phong hóa, đất thừa: đổ thải tại khu vực bãi đất trống, thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành có diện tích khoảng 9.600 m². Sau khi kết thúc dự án, tiến hành san gạt, đầm nén, tạo mặt bằng ngang với cao độ nền khu vực xung quanh và bàn giao cho địa phương.

- Chất thải nguy hại: bố trí các thùng chuyên dụng đặt gần khu vực lán trại (nền chống thấm, có mái che) để lưu chứa các loại chất thải nguy hại.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại quy định.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ cao điểm, nghỉ trưa và buổi tối.

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Đặt các biển báo tại các khu vực thi công, biển cấm lưu thông, sơ đồ điều hướng lưu thông, điều tiết phương tiện giao thông.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.

- Giám sát chặt chẽ trong thi công, gia cố nền móng, thân và bề mặt trên đê nhằm hạn chế sạt lở, sụt lún đất.

- Kiểm tra công trình trước bão, lũ theo đúng quy định và khắc phục, sửa chữa kịp thời những hư hỏng.

- Lập tiến độ, kế hoạch thi công theo tháng, mùa phù hợp để tránh các sự cố về sạt lở, sụt lún đất.

4. Danh mục hạng mục bảo vệ môi trường chính của giai đoạn thi công xây dựng

- Dụng cụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Nhà vệ sinh di động.

- Bãi đỗ thải có diện tích khoảng 9.600m².

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát chất lượng nước mặt suối Chánh Thắng:

- Vị trí giám sát: 02 vị trí.

- + Tại suối Chánh Thắng gần cuối tuyến đê đoạn 1 cách cầu Nước Giáp 300m về phía Đông, (Tọa độ: 1.555.476; 599.689).

- + Tại suối Chánh Thắng gần cuối tuyến đê đoạn 2 cách cầu Chánh Thắng 600m về phía Tây, (Tọa độ: 1.555.869; 600.291).

- Thông số giám sát: pH, DO, BOD₅, COD, SS, NH₄⁺, Dầu mỡ, Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN08-MT:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Các bước tiến hành lấy mẫu theo đúng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b) Giám sát sạt lở:

- Thường xuyên giám sát nhằm phát hiện các hiện tượng sạt lở, để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Vị trí giám sát: khu vực tiếp giáp bờ suối, bãi tập kết và khu vực bãi đổ thải.

c) Giám sát việc thu gom chất thải rắn và chất thải nguy hại: hoạt động thu gom, lượng phát sinh, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý.